BỘ NỘI VỤ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 1087 /QĐ-BNV	*Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch công tác pháp chế năm 2024

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 63/2022/NĐ-CP ngày 12/9/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020);

Căn cứ Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch công tác pháp chế năm 2024 của Bộ Nội vụ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà;
- Các đồng chí Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Bộ Tư pháp (Vụ PB,GD pháp luật, Vụ Các vấn đề chung về XDPL và Cục KTVB - để phối hợp);
- Lưu: VT, PC. (P. 02)

BỘ TRƯỞNG

Phạm Thị Thanh Trà

BỘ NỘI VỤ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
CÔNG TÁC PHÁP CHẾ NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1087/QĐ-BNV ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

I. VỀ LẬP CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG VÀ XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. Về lập Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Việc lập Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Quy chế xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật ban hành kèm theo Quyết định số 819/QĐ-BNV ngày 19/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Quyết định số 752/QĐ-BNV ngày 20/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây viết tắt là Quyết định số 819/QĐ-BNV) và các nội dung sau:

a) Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ chủ trì đề xuất, dự kiến Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2026; đề xuất bổ sung chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội Khóa XV theo đề nghị của Bộ Tư pháp; chương trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ năm 2024 theo lĩnh vực được phân công, báo cáo lãnh đạo Bộ và gửi cho Vụ Pháp chế để tổng hợp.

b) Vụ Pháp chế tổng hợp đề xuất của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ dự kiến xây dựng chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2026; chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội Khóa XV; chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ dự thảo chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của Bộ Nội vụ năm 2024 để trình Bộ trưởng xem xét, quyết định.

c) Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ xây dựng các báo cáo của Bộ về tiến độ triển khai thực hiện chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ theo yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền.

2. Về triển khai xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

a) Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ được giao chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật phối hợp với Vụ Pháp chế tổ chức thực hiện đúng Chương

trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đã được phê duyệt và sự chỉ đạo của lãnh đạo Bộ.

b) Vụ Pháp chế tham gia ý kiến trước khi trình lãnh đạo Bộ ký văn bản gửi Bộ Tư pháp thẩm định đối với các dự thảo VBQPPL trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

c) Vụ Pháp chế và các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có trách nhiệm tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực quản lý của Bộ Nội vụ theo yêu cầu của các Bộ, ngành và theo sự phân công của lãnh đạo Bộ.

d) Vụ Pháp chế chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan giúp Bộ trưởng tham gia góp ý kiến đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo đề nghị của các Bộ, ngành và phân công của lãnh đạo Bộ.

3. Về công tác thẩm định

a) Vụ Pháp chế và các đơn vị được giao chủ trì xây dựng thông tư của Bộ Nội vụ thực hiện thẩm định theo Quy chế xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Nội vụ được ban hành kèm theo Quyết định số 819/QĐ-BNV; Quyết định số 752/QĐ-BNV và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

b) Vụ Pháp chế tham gia Hội đồng thẩm định đối với các văn bản quy phạm pháp luật trước khi trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo đề nghị của Bộ Tư pháp và sự phân công của lãnh đạo Bộ.

II. CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

1. Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan và tổ chức pháp chế của các đơn vị trực thuộc Bộ tổ chức Hội nghị tập huấn, phổ biến, triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật có tính thời sự liên quan đến công chức, viên chức khối cơ quan Bộ và các đơn vị trực thuộc Bộ; phối hợp với Trung tâm thông tin, Tạp chí Tổ chức nhà nước của Bộ, các đơn vị trực thuộc Bộ và tổ chức pháp chế của các đơn vị trực thuộc Bộ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật để thường xuyên phổ biến, giới thiệu các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Nội vụ sau khi được ban hành bằng các hình thức: Đăng tải trên Trang thông tin điện tử, Tạp chí Tổ chức Nhà nước, Tạp chí điện tử…

2. Tổ chức thực hiện Ngày Pháp luật Việt Nam (09/11/2024) theo Kế hoạch của Bộ Tư pháp.

3. Vụ Pháp chế phối hợp với các đơn vị cử công chức, viên chức là báo cáo viên trung ương tham gia các lớp tập huấn về nghiệp vụ, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật do Bộ Tư pháp tổ chức.

4. Vụ Pháp chế phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ theo các Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày

06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân; Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027"; Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân"; Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 21/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường truyền thông chính sách.

5. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương; Ban Tôn giáo Chính phủ; Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước; Học viện Hành chính Quốc gia tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật cho công chức, viên chức, người lao động, học viên, sinh viên các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực phụ trách với các hình thức và biện pháp thích hợp theo quy định của pháp luật. Gửi báo cáo kết quả thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật 6 tháng đầu năm trước ngày 31/5/2024 và báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm trước ngày 31/10/2024 về Vụ Pháp chế để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Bộ và Bộ Tư pháp theo quy định.

6. Trung tâm Thông tin đăng tải nội dung các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Nội vụ sau khi được ban hành trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ.

7. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương và tham gia đoàn kiểm tra, khảo sát việc thực hiện các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến giáo dục pháp luật Trung ương.

8. Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ, Văn phòng Bộ tổ chức hội nghị tập huấn Nâng cao chất lượng công tác pháp chế cho đội ngũ công chức ngành Nội vụ.

9. Giao Vụ Pháp chế phối hợp với Thông tấn xã Việt Nam xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến văn bản QPPL lĩnh vực Nội vụ.

III. CÔNG TÁC KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. Tự kiểm tra:

a) Phạm vi và đối tượng kiểm tra:

Các văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Nội vụ đã ban hành đang còn hiệu lực pháp luật.

b) Nội dung, trình tự, thủ tục kiểm tra, xử lý văn bản:

Thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

c) Thời gian kiểm tra:

Các đơn vị tiến hành thường xuyên, sau khi văn bản được ban hành. Trường hợp cần thiết, phối hợp với Vụ Pháp chế thực hiện tự kiểm tra.

2. Kiểm tra theo thẩm quyền:

a) Các văn bản kiểm tra theo thẩm quyền

Các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

b) Phương pháp kiểm tra

- Kiểm tra thường xuyên, ngay sau khi nhận được văn bản.

- Trên cơ sở tình hình thực tế và căn cứ vào Kế hoạch công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật; nhiệm vụ cụ thể theo chỉ đạo của lãnh đạo Bộ, Vụ Pháp chế lập Kế hoạch kiểm tra trực tiếp đối với Bộ, cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trình lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định trong các trường hợp:

+ Chưa xử lý VBQPPL đã được Bộ Nội vụ Kết luận có dấu hiệu trái pháp luật hoặc không giải trình, báo cáo theo yêu cầu tại Kết luận kiểm tra văn bản của Bộ Nội vụ;

+ Có ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực nội vụ nhưng không được gửi đến Bộ Nội vụ theo quy định tại khoản 25 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

+ Qua công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và phương tiện thông tin đại chúng phát hiện thấy có quy định về lĩnh vực nội vụ không phù hợp hoặc chưa phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

+ Kịp thời đáp ứng yêu cầu quản lý về lĩnh vực nội vụ.

c) Nội dung, trình tự, thủ tục kiểm tra, xử lý văn bản:

- Thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Công tác kiểm tra văn bản kết hợp chặt chẽ với công tác theo dõi thi hành pháp luật được nêu tại Mục VII Kế hoạch này.

- Vụ Pháp chế chủ trì thực hiện việc kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do các Bộ, ngành, địa phương gửi đến và thành lập Đoàn kiểm tra trực tiếp tại Bộ, ngành, địa phương.

- Ban Tôn giáo Chính phủ, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thực hiện việc kiểm tra đối với các văn bản thuộc lĩnh vực chuyên môn của đơn vị; chủ trì đề xuất hướng xử lý đối với kết quả kiểm tra để Vụ Pháp chế tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định.

d) Phối hợp kiểm tra:

Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với tổ chức pháp chế của các đơn vị trực thuộc Bộ và các đơn vị có liên quan của Bộ Nội vụ tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành đối với văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ do Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành chủ trì.

3.Theo dõi, đôn đốc việc xử lý văn bản

Theo dõi, đôn đốc xử lý các văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành đã được Bộ Nội vụ kết luận từ năm 2023 trở về trước nhưng chưa nhận được kết quả xử lý và việc xử lý trách nhiệm theo quy định tại Điều 134 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

4. Trách nhiệm của các đơn vị

a) Vụ Pháp chế

- Trên cơ sở Kế hoạch Công tác pháp chế của Bộ Nội vụ năm 2024, trình lãnh đạo Bộ dự kiến kế hoạch kiểm tra các cơ quan được nêu tại điểm b khoản 2 Mục III Kế hoạch này.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra và trình lãnh đạo Bộ ký hoặc ủy quyền cho Vụ trưởng Vụ Pháp chế ký kết luận kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật đối với các địa phương được kiểm tra.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện các quy định về chi hỗ trợ công chức làm công tác kiểm tra văn bản; thù lao cộng tác viên kiểm tra văn bản.

b) Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ

- Chủ trì thực hiện tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; phối hợp với Vụ Pháp chế thực hiện kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền; gửi kết quả kiểm tra và đề xuất xử lý đối với văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái pháp luật về Vụ Pháp chế để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Bộ.

- Cử công chức tham gia các Đoàn kiểm tra theo đề nghị của Vụ Pháp chế.

- Ban Tôn giáo Chính phủ, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương phối hợp với Vụ Pháp chế xây dựng kế hoạch kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ và tổ chức thực hiện.

c) Văn phòng Bộ

- Phối hợp với Vụ Pháp chế trong việc chuẩn bị các điều kiện cần thiết và việc thực hiện các quy định về chi hỗ trợ công chức làm công tác kiểm tra văn bản, chi thù lao cộng tác viên kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và các chi khác đảm bảo các nội dung kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

IV. CÔNG TÁC RÀ SOÁT, HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. Phạm vi và đối tượng rà soát

Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024.

2. Nội dung, trình tự, thủ tục rà soát, hệ thống hóa, kết quả xử lý rà soát

a) Thực hiện theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020).

b) Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kết hợp chặt chẽ với công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và công tác pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật quy định tại mục V, VI Kế hoạch này.

c) Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ tham mưu xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành Quyết định công bố văn bản hết hiệu lực một phần và hết hiệu lực toàn bộ năm 2024.

V. CÔNG TÁC PHÁP ĐIỂN HỆ THỐNG QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. Vụ Pháp chế chủ trì cùng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ xây dựng Kế hoạch pháp điển và thực hiện pháp điển chủ đề Xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật; chủ đề Cán bộ, công chức, viên chức.

2. Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ thực hiện cập nhật các QPPL mới thuộc các văn bản QPPL do Bộ Nội vụ ban hành, xây dựng vào Bộ pháp điển.

VI. CÔNG TÁC HỢP NHẤT VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. Phạm vi, đối tượng hợp nhất

Văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ đã được sửa đổi, bổ sung hiện đang còn hiệu lực, bao gồm:

a) Văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ liên quan đến lĩnh vực nội vụ do Bộ Nội vụ chủ trì soạn thảo.

b) Văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Nội dung, trình tự thủ tục hợp nhất

a) Nội dung hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo quy định của Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật.

b) Việc hợp nhất các văn bản quy phạm pháp luật phải kết hợp chặt chẽ với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật nêu tại Mục I và công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật nêu tại Mục IV Kế hoạch này.

3. Trách nhiệm của các đơn vị

a) Vụ Pháp chế

- Đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ (đối với đơn vị có văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung trong Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 đã được lãnh đạo Bộ ký ban hành) thực hiện hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật.

- Phối hợp với các đơn vị trong việc hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và tham gia ý kiến vào kết quả hợp nhất trước khi trình Lãnh đạo Bộ ký xác thực.

b) Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ

Tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật cần hợp nhất và thực hiện hợp nhất các văn bản quy phạm pháp luật do đơn vị mình chủ trì soạn thảo, gửi kết quả về Vụ Pháp chế để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng.

VII. CÔNG TÁC THEO DÕI THI HÀNH PHÁP LUẬT

Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ tham mưu xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành Quyết định về Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Bộ Nội vụ năm 2024 và tổ chức triển khai sau khi được Bộ trưởng phê duyệt. (Dự kiến thành lập 09 đoàn công tác của Bộ kiểm tra công tác theo dõi thi hành pháp luật và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật tại Bộ, ngành và địa phương).

VIII. CÔNG TÁC CẬP NHẬT DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ PHÁP LUẬT

1. Phạm vi và đối tượng cập nhật

a) Luật, pháp lệnh và các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến quản lý nhà nước về lĩnh vực nội vụ do Bộ Nội vụ chủ trì soạn thảo.

b) Văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và văn bản hợp nhất thuộc thẩm quyền hợp nhất của Bộ trưởng Bộ Nội vụ theo quy định của Pháp lệnh hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật.

2. Nội dung cập nhật

- Tổ chức cập nhật và kiểm tra kết quả cập nhật văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

- Tổ chức cập nhật thường xuyên các văn bản được ban hành theo Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật. Việc thực hiện cập nhật các văn bản mới bao gồm Các văn bản quy

phạm pháp luật do Bộ Nội vụ ban hành hoặc chủ trì soạn thảo và văn bản hợp nhất của Bộ Nội vụ.

- Rà soát hiệu lực của văn bản QPPL thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ để kịp thời cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp chế

Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Trình tự, thời hạn thực hiện việc cập nhật các văn bản mới trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật

a) Thời hạn cung cấp văn bản

- Trong thời hạn 2 ngày làm việc, kể từ ngày công bố hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hợp nhất, đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản thuộc Bộ Nội vụ gửi bản chính văn bản và bản điện tử văn bản (dạng file.doc) về Vụ Pháp chế để thực hiện việc cập nhật văn bản vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

- Đối với các văn bản quy định các biện pháp thi hành trong tình trạng khẩn cấp được ban hành để kịp thời đáp ứng yêu cầu theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; văn bản có hiệu lực thi hành kể từ ngày công bố hoặc ký ban hành thì đơn vị chủ trì soạn thảo gửi bản chính văn bản và bản điện tử (dạng file.doc) về Vụ Pháp chế trong ngày công bố hoặc ký ban hành.

b) Đăng tải văn bản

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản quy phạm pháp luật, Vụ Pháp chế thực hiện việc cập nhật văn bản đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản quy định các biện pháp thi hành trong tình trạng khẩn cấp, văn bản có hiệu lực thi hành kể từ ngày công bố hoặc ký ban hành, Vụ Pháp chế thực hiện việc cập nhật văn bản đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia.

c) Kiểm tra kết quả cập nhật văn bản

Vụ Pháp chế có trách nhiệm kiểm tra thường xuyên kết quả cập nhật văn bản trên nguyên tắc bảo đảm tính chính xác, kịp thời của văn bản được đăng tải.

4. Cập nhật văn bản còn hiệu lực được ban hành trước ngày Nghị định số 52/2015/NĐ-CP có hiệu lực trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

Tiếp tục thu thập, cập nhật và kiểm tra, rà soát kết quả cập nhật văn bản còn hiệu lực đã được ban hành trước ngày Nghị định số 52/2015/NĐ-CP có hiệu lực trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật. Đối với các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Nội vụ ban hành hoặc chủ trì soạn thảo và văn bản hợp nhất của Bộ Nội vụ

được ban hành trước ngày Nghị định số 52/2015/NĐ-CP có hiệu lực, thực hiện cập nhật đầy đủ văn bản còn hiệu lực trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp chế.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5. Trích xuất từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật về Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ.

Tiếp tục duy trì trang Web thành phần trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ để trích xuất, kết nối, tích hợp Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại Nghị định số 52/2015/NĐ-CP.

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Thông tin.

- Đơn vị phối hợp: Vụ Pháp chế.

6. Trách nhiệm thực hiện

a) Vụ Pháp chế

- Giúp Bộ trưởng Bộ Nội vụ trong việc theo dõi, đôn đốc các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ phối hợp thực hiện việc cập nhật và kiểm tra kết quả cập nhật văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

- Chủ trì thực hiện cập nhật, rà soát văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực và kiểm tra kết quả cập nhật văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng báo cáo hàng năm trình Bộ trưởng gửi Bộ Tư pháp.

- Phối hợp với Trung tâm Thông tin duy trì trang Web thành phần trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ.

b) Trung tâm Thông tin

- Duy trì trang Web thành phần trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ.

- Thực hiện trích xuất từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật về Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ qua trang Web thành phần.

- Phối hợp với Văn phòng Bộ thực hiện các nội dung về trích xuất, kết nối, tích hợp Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật tới Mục văn bản trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ qua trang Web thành phần.

IX. CÔNG TÁC PHÁP CHẾ KHÁC

1. Chủ trì xây dựng, trình lãnh đạo Bộ ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng phầm mềm "Hệ thống thông tin quản lý công tác Pháp chế của Bộ Nội vụ" theo Đề án chuyển đổi số của Bộ Nội vụ (do Văn phòng Bộ là cơ quan thường trực).

2. Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ chuẩn bị các báo cáo chuyên đề của Bộ về công tác xây dựng pháp luật, công tác tư pháp, công tác pháp chế và thực hiện công tác pháp chế khác theo chỉ đạo của lãnh đạo Bộ và yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

X. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Kinh phí phục vụ công tác Pháp chế năm 2024 được trích từ nguồn kinh phí chi hoạt động thường xuyên; kinh phí bảo đảm, hỗ trợ thực hiện các công tác pháp chế theo quy định của pháp luật và Quy chế chi tiêu nội bộ của Bộ Nội vụ ban hành kèm theo Quyết định số 911/QĐ-BNV ngày 28/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; kinh phí triển khai Đề án chuyển đổi số của Bộ Nội vụ (do Văn phòng Bộ là cơ quan thường trực).

2. Vụ Pháp chế chịu trách nhiệm thanh quyết toán theo đúng quy định của pháp luật về tài chính theo hướng dẫn của Văn phòng Bộ.

3. Văn phòng Bộ thực hiện thanh toán các khoản chi tài chính theo quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08/02/2023; Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 20/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Quy chế chi tiêu nội bộ của Bộ Nội vụ ban hành kèm theo Quyết định số 911/QĐ-BNV ngày 28/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ (sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 528/QĐ-BNV ngày 24/7/2023) và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

4. Vụ Kế hoạch - Tài chính

Cân đối và theo đề xuất của Vụ Pháp chế tham mưu cho lãnh đạo Bộ bố trí đủ kinh phí để thực hiện Kế hoạch công tác Pháp chế năm 2024./.